

Bản án số: 218/2023/HS-ST

Ngày 27 - 11 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

|                               |                     |
|-------------------------------|---------------------|
| Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa | Bà Vũ Thiên Hương   |
| Các Hội thẩm nhân dân         | Ông Lương Văn Thoại |
|                               | Bà Nguyễn Thị Chấn  |

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lưu Đình Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại Phòng xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 216/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

**Phạm Thanh D**, sinh ngày 13/6/2008; HKTT: Xóm 10 T, H, Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn L, sinh năm 1976, nghề nghiệp: Lao động tự do và con bà Trần Thị H sinh năm 1977, gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: Không (Theo danh chỉ bản số 387, lập ngày 28/7/2023 của Công an huyện K, TP Hà Nội). Bị cáo phạm tội khi **15 tuổi 01 tháng 07 ngày**. Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “*Có mặt*”.

+ *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo D:* Ông Phạm Văn L, sinh năm 1976, nghề nghiệp: Làm ruộng; nơi cư trú: Xóm 10 T, H, Nam Định. “*Có mặt*”

+ *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh D:* Ông Lê Quang Đạo - trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 11, T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. “*Ông Đạo có mặt*”

**Nguyễn Thành T**, sinh năm 2002; HKTT: Đội 11 T, H, Nam Định (Nay là xóm T, T, H, Nam Định); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn T sinh năm 1982 và con bà Vũ Thị M sinh năm 1980, gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không (Theo danh chỉ bản số 360, lập ngày 28/7/2023 của Công an huyện K, TP Hà Nội). Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ 20/7/2023 đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an TP Hà Nội. “*Có mặt*”.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1973, HKTT: Tổ 5 thị trấn C, Quỳnh P, Thái Bình. “*Vắng mặt*”

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án D tóm tắt như sau: D và T quen biết nhau khoảng đầu tháng 7/2023. Ngày 17/7/2023, D rủ T đi bán ma túy thì T đồng ý. D và T thống nhất việc bán trái phép chất ma túy như sau: Do D không có tiền nên T sẽ bỏ tiền mua ma túy về để D và T cùng nhau đi bán kiếm lời. D là người trực tiếp mua và bán ma túy cho khách. Đối với số tiền kiếm lời từ việc bán ma túy thì T sẽ chia cho D 400.000 đồng/1 ngày. Tối ngày 19/7/2023, D và T mua 3.000.000 đồng D 41 gói ma túy Heroin nhỏ của một người đàn ông không rõ nhân thân tại khu vực D, thành phố S, Bắc Ninh. Sau khi mua D ma túy, D và T cất giấu trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và mang về phòng trọ tại Chợ Rích Gạo, Phù Chẩn, S, Bắc Ninh. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/7/2023, khi T và D đang ở khu vực S, Bắc Ninh thì Nguyễn Văn Đ dùng số điện thoại 0927915215 gọi vào số điện thoại 0961523187 của D để hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroin. D đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực Dốc Lã, T, K, Hà Nội. Sau đó D thông báo với T về việc Đ hỏi mua ma túy. Thấy vậy, T điều khiển xe máy Honda Wave màu đen BKS 18L1-xx.93 chở D đi đến đầu ngõ 183 đường Đặng Phúc Thông thuộc Dốc Lã, T, K, Hà Nội để bán ma túy cho Đ. Trên đường đi, D lấy 05 gói ma túy trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long ra cầm trong lòng bàn tay trái còn 36 gói ma túy còn lại để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long thì D cất giấu trong túi quần phía trước bên trái. Khi đến nơi T và D thấy Đ đang đứng ven đường nên tiến lại gần. D xuống xe để giao ma túy cho Đ còn T ngồi trên xe máy ngay cạnh vị trí D đứng. Khi Đ đang đưa tiền cho D và D đang đưa ma túy cho Đ thì Cơ quan công an đến kiểm tra. Do hoảng sợ, D thả 05 gói ma túy từ lòng bàn tay trái xuống đất. Sau đó D tự nguyện nhặt 05 gói ma túy lên giao nộp cho Cơ quan công an và khai nhận đó là ma túy dùng để bán cho Đ. Quá trình kiểm tra D, Cơ quan công an phát hiện tại túi quần bên trái phía trước của D có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong chứa 36 gói giấy màu trắng bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng. D và T đều khai nhận đó là số ma túy dùng để bán kiếm lời khi có khách hỏi mua. Sau đó lực lượng công an đưa T, D và Đ về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thành T, Phạm Thanh D và Nguyễn Văn Đ còn khai nhận: ngoài hành vi mua bán ma túy ngày 20/7/2023, tối ngày 18/7/2023, T và D mua 2.000.000 đồng D 28 gói ma túy Heroin nhỏ của một người đàn ông

không rõ nhân thân tại khu vực đường tàu thuộc thành phố S, Bắc Ninh với mục đích về bán với giá 100.000 đồng/1 gói để kiếm lời. Khoảng 12 giờ ngày 19/7/2023, D và T đã bán 5 gói ma túy với giá 500.000 đồng cho Nguyễn Văn Đ tại khu vực Dốc Lã, T, K, Hà Nội. Đối với số ma túy Heroin còn lại, D và T đã bán hết cho những người nghiện ma túy khác không rõ nhân thân và kiếm lời D 800.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 4980/KLGD-PC09, ngày 27/7/2023, của phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng 0,145 gam. Chất bột màu trắng bên trong 36 gói giấy màu trắng (để trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng) đều là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng 1,471 gam. Tổng số ma túy thu giữ quả tang là 1,616 gam Heroine.

Bản cáo trạng số 216/CT-VKSGL ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Thành T và Phạm Thanh D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 (phạm tội 2 lần trở lên) Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo D và bị cáo T khai nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, không sửa đổi hay bổ sung gì thêm.

+ Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài L có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với lời khai của bị cáo D và bị cáo T tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Phạm Thanh D và Nguyễn Thành T có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo T đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, 2 bị cáo có vai trò như nhau. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo T), Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 47; (Điều 90, 91, 98, 101 đối với bị cáo Phạm Thanh D) của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 BLTTHS

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh D từ 3 năm 6 tháng đến 3 năm 8 tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ 20/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Do hai bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên đề nghị không áp dụng.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong có 05 gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,135 gam (đã trừ trích mẫu: 0,010 gam); 01 vỏ bao thuốc lá

Thăng long màu vàng bên trong có 36 gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 1,436 gam (*đã trừ trích mẫu 0,035 gam*).

Tịch thu sung công:

+ Số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ liên quan đến việc Đ mua ma túy của D và T.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 Plus màu bạc bên trong có gắn thẻ sim số 0961523187, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Thanh D liên quan đến việc mua bán ma túy với Đ.

+ 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh đen, bên trong lắp sim số 0927925125, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Đ dùng để liên lạc mua bán ma túy;

Trả lại:

+ 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng bên trong không gắn thẻ sim, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 450.000 đồng thu giữ của Phạm Thanh D không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu H; số tiền 415.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thành T không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo D nhất trí với phần đề nghị của VKS.

Người bào chữa cho bị cáo D: Nhất trí với đề nghị của Đại diện VKS về tội danh, về hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là trẻ em việc nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu theo khoản 2 Điều 51 BLHS để cho bị cáo D D hưởng mức án 3 năm 6 tháng tù để bị cáo sớm trở về có cơ hội tiếp tục học tập và trở thành công dân có ích cho xã hội. Về án phí đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo D vì là trẻ em.

Nói lời sau cùng, các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã D tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

**[2].** Về việc vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa: Xét thấy phiên tòa lần đầu, anh Đ vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, đã có lời khai tại cơ quan

điều tra, anh Đ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, HĐXX căn cứ vào Điều 292 BLTTHS quyết định tiếp tục xét xử vụ án là có căn cứ.

**[3]. Về hành vi phạm tội:** Xét ngày 20/7/2023, bị cáo T và bị cáo D bị bắt quả tang, thu giữ ma túy là Heroine, đã D giám định theo quy định của pháp luật có khối lượng 1,616 gam, các bị cáo đang có hành vi mua bán ma túy, số ma túy giữ trong người D thì 2 bị cáo khai nhận mục đích để ai mua thì bán kiếm lời. Ngày 19/7/2023 hai bị cáo D và T đã bán 05 gói ma túy cho anh Nguyễn Văn Đ với giá 500.000 đồng, ngày 20/7/2023 khi D và T đang bán 05 gói ma túy cho Đ thì bị bắt quả tang. Tại phiên tòa bị cáo T và bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với tài L chứng cứ khác gồm Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Đ nên đủ cơ sở kết luận khoảng 12 giờ ngày 19/7/2023, bị cáo T và bị cáo D có hành vi bán 05 gói ma túy cho anh Đ và khoảng 12 giờ 40 phút ngày 20/7/2023 tại khu vực Dốc Lã, xã T, K, Hà Nội bị cáo T và bị cáo D có hành vi cất giữ 1,616 gam Heroine mục đích để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lợi, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 (Phạm tội 2 lần trở lên) Điều 251 BLHS, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, D là người rủ rên, T là người thực hành tích cực, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm khách thể D Nhà nước bảo vệ là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo D, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, bị cáo T có thời gian đi nghĩa vụ quân sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự D quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

Từ sự phân tích trên, xét thấy hành vi của các bị cáo D, T là nguy hiểm cho xã hội, là nơi cung cấp chất ma túy cho người khác, trực tiếp reo rắc ma túy, mầm mống các loại tội phạm khác, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian trong khung hình phạt để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của hai bị cáo trong vụ án như nhau, D rủ, T bỏ tiền và cùng thực hiện, nên mức hình phạt của hai bị cáo là như nhau. Bị cáo D là trẻ em theo Điều 1 Luật trẻ em 2016 khi thực hiện hành vi phạm tội D 15 tuổi 01 tháng 07 ngày, nên căn cứ các Điều 90, 91, 98, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự quy định các hình phạt áp dụng cho người phạm tội từ 14-16 tuổi nếu là hình phạt tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất D áp dụng không quá  $\frac{1}{2}$  mức phạt tù mà điều luật quy định để áp dụng với bị cáo D là có căn cứ.

**[3]. Về hình phạt bổ sung:** Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

**[4]. Về vật chứng của vụ án:**

+ Đối với số ma túy 1,436 gam Heroine sau khi đi giám định về còn là vật

nhà nước cầm lưu hành, cho tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh đen, bên trong lắp sim số 0927925125, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của anh Nguyễn Văn Đ sử dụng vào việc mua ma túy cho tịch thu sung công.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 Plus màu bạc bên trong có gắn thẻ sim số 0961523187, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo D. Bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, là vật sử dụng vào việc phạm tội cho tịch thu sung công.

+ 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng bên trong không gắn thẻ sim, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Phạm Thanh D không dùng sử dụng vào việc phạm tội, trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu H thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành T không sử dụng vào việc phạm tội, trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

+ Số tiền 415.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thành T không sử dụng vào việc phạm tội thì trả lại cho bị cáo T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Số tiền 450.000 đồng thu giữ của D không sử dụng vào việc phạm tội, trả lại cho bị cáo Phạm Thanh D.

+ Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 18L1-xx.93, đã qua sử dụng, qua kiểm tra xác minh đăng ký xe mang tên Nguyễn Thành T nhưng nguồn gốc số tiền mua xe là của ông Nguyễn Văn Thái, sinh: 1982 và bà Vũ Thị Mơ, sinh: 1980, cùng trú tại: Xóm T, xã T, H, Nam Định (là bố mẹ T). Vợ chồng ông Thái là chủ sở hữu của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 18L1-xx.93 và cho T mượn xe để đi lại hàng ngày. Ngày 19 và 20/7/2023, vợ chồng ông Thái không biết T sử dụng chiếc xe máy để đi mua bán ma túy. Do vậy ngày 17/10/2023, Cơ quan công an đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe máy trên cho ông Nguyễn Văn Thái, HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành T, bị cáo Phạm Thanh D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo Phạm Thanh D khi phạm tội bị cáo D 15 tuổi 01 tháng 6 ngày theo quy định tại Điều 1, Luật trẻ em năm 2016 “trẻ em là người dưới 16 tuổi” nên bị cáo Phạm Thanh D miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326 quy định về án lệ phí Tòa án là có căn cứ.

[6]. Về những vấn đề khác:

+ Đối với đối tượng bán ma túy cho D và T vào tối ngày 18/7/2023 và tối ngày 19/7/2023, hiện không xác định D nhân thân nên Cơ quan điều tra Công an huyện K không có căn cứ xử lý, HĐXX không xem xét giải quyết

+ Đối với Nguyễn Văn Đ mua ma túy của D và T vào trưa ngày 19/7/2023 nhưng bị rơi và Đ mua vào trưa ngày 20/7/2023 nhưng chưa nhận D ma túy. Qua xét nghiệm nước tiểu Đ thể hiện âm tính với ma túy nên không có căn cứ xử phạt hành chính là có căn cứ.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh**

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh D, Nguyễn Thành T cùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

**2. Về hình phạt:** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; các Điều 90, 91, Điều 98 và khoản 2 Điều 101 (đối với bị cáo D) Bộ luật hình sự 2015.

### **Xử phạt:**

+ Bị cáo Phạm Thanh D 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Bị cáo Nguyễn Thành T 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2023.

**3. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng

**4. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 1,436 gam Heroine

- Tịch thu sung công:

+ Của anh Nguyễn Văn Đ: 500.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh đen, bên trong lắp sim số 0927925125.

+ Của bị cáo Phạm Thanh D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu bạc bên trong có gắn thẻ sim số 0961523187, máy cũ đã qua sử dụng.

-Trả lại:

+ Bị cáo Phạm Thanh D: 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng bên trong không gắn thẻ sim, máy cũ đã qua sử dụng và 450.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Thành T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu H và 415.000 đồng nhưng tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án.

*(Biên lai số AA/2020/0055491 ngày 27/10/2023 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)*

**5. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 1 Luật trẻ em 2016.

+ Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Phạm Thanh D D miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Báo cho bị cáo Phạm Thanh D, bị cáo Nguyễn Thành T, ông Phạm Văn L, ông Lê Quang Đạo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Báo cho anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt có quyền kháng cáo liên quan đến quyền

lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận D bản án hoặc ngày bản án D niêm yết theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người D thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án D thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thiên Hương**